

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 22 – 7 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Văn Bê

2. Ông Lý Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Thị T (*tên khác: Mỹ H*), sinh ngày: 21/6/1986 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số 57, phường X, thành phố S, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: Số 57, phường Y, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Số 1304, phường 14, quận O, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: Số 1304, phường P, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mạnh C (c) và bà Lê Thị M; em ruột có 02 người (lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 2000); có chồng Nguyễn Văn Đức và có 02 người con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014); tiền sự: Không; tiền án: 01 lần, vào ngày 08/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành án. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2025 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (Nay là Phân trại tạm giam khu vực Bình Thủy – Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Cần Thơ (*có mặt*)).

*** Người bị hại:** Ông **Kiều Tiến H**, sinh năm: 1993 (*có mặt*)

Trú tại: Số 138, khu vực 5, phường A, quận I, thành phố Cần Thơ (Nay là số 138, khu vực 5, phường I, thành phố Cần Thơ).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:**

- Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1977 (*có mặt*)

Trú tại: Số 1304, phường 14, quận O, Tp. Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 1264/61, phường O, Tp. Hồ Chí Minh.

* *Người làm chứng:*

- Ông **Hồ Trung V**, sinh năm: 1980 (*vắng mặt*)

Trú tại: Số 75, phòng số 5, đường số 1, phường 15, quận O, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Mai Thị Z**, sinh năm: 1977 (*vắng mặt*)

Trú tại: Số 41/5, phường 13, quận O, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị T trước đây có làm người dẫn chương trình, ca sỹ các đám cưới và tham gia nhóm facebook tổ chức sự kiện, đám cưới nên T theo dõi biết nơi nào có tổ chức đám cưới mà có đăng trên nhóm. Do nợ nần cá nhân nên Lê Thị T nảy sinh ý định trà trộn vào đám cưới để trộm cắp tài sản lấy tiền trả nợ. Vào tối ngày 17/01/2025, T thuê ông Hồ Trung V ở gần nơi ở có hành nghề chạy ô tô chở khách điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vinfast biển kiểm soát 50E-008.16 chở T đến các đám cưới đang tổ chức.

Khoảng 05 giờ ngày 18/01/2025, Hồ Trung V điều khiển xe ô tô chở Lê Thị T từ nhà ở quận O, thành phố Hồ Chí Minh đến 02 đám cưới ở xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn và 01 đám cưới tại xã Đông Bình, thị xã Bình Minh của tỉnh Vĩnh Long; đến nơi, T kêu V đậu xe ngoài đường chờ, còn T đi bộ vào đám cưới nhưng chưa có cơ hội trộm cắp được tài sản nên T kêu V chạy tiếp qua thành phố Cần Thơ. Đến khoảng 16 giờ 20 phút ngày 18/01/2025, T kêu V chở đến đám cưới tại địa chỉ số 138 Nguyễn Huệ, khu vực 5, phường A, quận I, thành phố Cần Thơ nhưng vắng khách nên T kêu V chở đến đám cưới trên đường Lê Văn Bì, phường A, quận I, thành phố Cần Thơ nhưng cũng vắng khách nên T kêu V chở T quay lại đám cưới tại địa chỉ số 138 Nguyễn Huệ trước đó là nơi gia đình Kiều Tiên H đang tổ chức đám cưới. Đến nơi, T kêu V dừng xe phía sau sân khấu rồi T đi vào đám cưới, còn V điều khiển xe đến hẻm chờ T; T đeo túi xách đi vào cặp bên hông nhà anh H, T đi vào cửa sau rồi đi lên cầu thang lên lầu 1, T đi vào phòng ngủ không khóa thì thấy 01 hộp nữ trang được để trên đầu tủ nhựa trong phòng ngủ, T mở hộp nữ trang lấy 02 miếng vàng SJC (trọng lượng mỗi miếng 18,75gam loại 05 chỉ), 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại vàng 24K, kiểu dây mè, trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng loại vàng 24K, kiểu mắt xích, trọng lượng 3,454 chỉ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại vàng 24K, kiểu mắt xích, phần dưới có hình bông mai, trọng lượng 12,6 chỉ; 01 chiếc kiềng bằng vàng loại vàng 24K, kiểu hình tròn có hoa văn, trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc vòng đeo tay bằng vàng loại vàng 24K, kiểu hình tròn có hoa văn, trọng lượng 02 chỉ để vào trong túi xách của T. Sau đó, T đi xuống lầu, đi ra bằng cửa sau

và điện thoại kêu V chở về nhà ở thành phố Hồ Chí Minh. T trả tiền xe cho V 2.600.000 đồng, T cất giấu số vàng trong túi xách.

Đến trưa ngày 19/01/2025, Lê Thị T đến tiệm vàng (không nhớ tên) ở quận 12, thành phố Hồ Chí Minh để bán 01 chiếc kiềng đeo cổ, 01 chiếc vòng đeo tay, 01 chiếc lắc đeo tay, 02 sợi dây chuyền vàng với giá 158.650.000 đồng; đối với 02 miếng vàng SJC, T không bán được vì không mang theo thẻ căn cước công dân. Sau khi bán vàng xong, T lấy số tiền 650.000 đồng tiêu xài cá nhân và trở về nhà cất giấu số tiền 158.000.000 đồng và 02 miếng vàng SJC trong két sắt trong phòng ngủ trên lầu.

Đến 23 giờ 30 phút ngày 21/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận I, thành phố Cần Thơ tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Thị T thu giữ: Tiền Việt Nam 530.500.000 đồng (280.500.000 đồng thu giữ trong két sắt và 250.000.000 đồng thu giữ trên cục nóng máy lạnh trong nhà vệ sinh tầng 1); 02 miếng kim loại màu vàng, loại vàng SJC trọng lượng mỗi miếng 18,75gram (05 chỉ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17 màu xanh, số Imei 1: 866522065969897, số Imei 2: 866522065969889, sim 1 số 0705015607, sim 2 số 0965765158; 01 áo khoác dài tay màu đen, loại áo khoác nữ; 01 đầm liền màu đen có họa tiết hoa văn; 01 túi xách bằng da màu đen trên thân túi có chữ B; 01 đôi giày cao gót màu đen.

Tại kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận I kết luận: 02 miếng vàng SJC trọng lượng mỗi miếng 18,75gram (05 chỉ) có giá mua vào mỗi miếng 42.150.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại vàng 24K, kiểu dây mè, trọng lượng 02 chỉ có giá mua vào 16.250.000 đồng; 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng loại vàng 24K, kiểu mắt xích, trọng lượng 3,454 chỉ có giá mua vào 28.063.750 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại vàng 24K, kiểu mắt xích, có hình bông mai, trọng lượng 12,6 chỉ có giá mua vào 102.375.000 đồng; 01 chiếc kiềng bằng vàng loại vàng 24K, kiểu hình tròn có hoa văn, trọng lượng 02 chỉ có giá mua vào 16.250.000 đồng; 01 chiếc vòng đeo tay bằng vàng loại vàng 24K, kiểu hình tròn có hoa văn, trọng lượng 02 chỉ có giá mua vào 16.250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 263.488.750 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện dùng số tiền bị tạm giữ tại nhà để bồi thường khắc phục hậu quả; về nhân thân: Lê Thị T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với ông Hồ Trung V được Lê Thị T thuê xe ô tô biển số 50E – 008.16 để chở T đi nhưng ông V không biết việc chở T đi trộm cắp tài sản nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với bà Mai Thị Z (vợ ông Hồ Trung V) đứng tên chủ sở hữu xe biển kiểm soát 50E – 008.16, bà Liên giao xe cho ông V chạy taxi, không biết việc chở Lê Thị T đi trộm cắp tài sản nên không thu giữ xe ô tô và chưa đủ căn cứ để xử lý đối với bà Liên.

Đối với ông Nguyễn Văn Đức (chồng Lê Thị T) không biết T đi trộm cắp tài sản nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với ông Đức; đối với số tiền đã thu giữ trong đó

có khoản 300.000.000 đồng là tiền của vợ chồng mua bán mà có do Lê Thị T cất giữ trong két sắt.

Đối với Nguyễn Thị Thùy Linh là vợ của Kiều Tiến H thống nhất để ông Kiều Tiến H đại diện giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 miếng kim loại màu vàng, loại vàng SJC trọng lượng vàng mỗi miếng 18,75gram (05 chỉ/miếng) cho ông Kiều Tiến H.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Kiều Tiến H yêu cầu bồi thường giá trị của 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại vàng 24K, kiểu dây mè, trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng loại vàng 24K, kiểu mắc xích, trọng lượng 3,454 chỉ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại vàng 24K, kiểu mắc xích, có hình bông mai, trọng lượng 12,6 chỉ; 01 chiếc kiềng bằng vàng loại vàng 24K, kiểu hình tròn có hoa văn, trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc vòng đeo tay bằng vàng loại vàng 24K, kiểu hình tròn có hoa văn, trọng lượng 02 chỉ với tổng số tiền 179.188.750 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKSBT ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận I, thành phố Cần Thơ đã truy tố Lê Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với kết luận định giá tài sản, thống nhất với nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, vào ngày 18/01/2025 bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản là vàng của anh Kiều Tiến H với tổng giá trị tài sản đã được định giá là 263.488.750 đồng nên cáo trạng đã truy tố đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã một lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo biết rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do hoàn cảnh khó khăn nợ nần nên bị cáo đã phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo tự nguyện dùng số tiền đã bị thu giữ để bồi thường theo yêu cầu của bị hại và bị hại đã xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với tài sản đã thu giữ, bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại ông Kiều Tiến H trình bày: Ông cùng vợ đã thống nhất để ông đại diện tham gia phiên tòa và giải quyết vụ án. Ông thống nhất với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị hại đã nhận lại 02 miếng vàng SJC, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường nên ông yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản còn lại theo biên bản định giá với tổng số tiền 179.188.750 đồng và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan ông Nguyễn Văn Đức thống nhất với nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đối với số tiền thu giữ tại nhà trong đó có số tiền là tài sản chung của vợ chồng nhưng do bị cáo quản lý, ông đồng ý dùng số tiền đã thu giữ để khắc phục hậu quả cho bị hại như sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố nên đề nghị giữ nguyên bản cáo trạng và quyết định truy tố bị cáo

Lê Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa pH; bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự để đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 22/01/2025.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị trả lại cho bị hại số tiền 158.000.000 đồng là số tiền bán tài sản phạm tội đã bị thu giữ và bồi thường giá trị chênh lệch theo biên bản định giá với số tiền 21.188.750 đồng; trả lại cho bị cáo số tiền 351.311.250 đồng. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17 màu xanh, số Imei 1: 866522065969897, số Imei 2: 866522065969889, sim 1 số 0705015607, sim 2 số 0965765158 là tài sản cá nhân của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 áo khoác dài tay màu đen, loại áo khoác nữ; 01 đầm liền màu đen có họa tiết hoa văn; 01 túi xách bằng da màu đen trên thân túi có chữ B; 01 đôi giày cao gót màu đen bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với ông Hồ Trung V không biết việc chở bị cáo Lê Thị T đi trộm cắp tài sản; bà Mai Thị Z đứng tên chủ sở hữu xe biển kiểm soát 50E – 008.16 đã giao xe cho ông V chạy taxi, không biết việc chở bị cáo T đi trộm cắp tài sản nên không thu giữ xe ô tô và chưa đủ căn cứ để xử lý ông V với bà Liên. Đối với ông Nguyễn Văn Đức (chồng Lê Thị T) không biết T đi trộm cắp tài sản nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với ông Đức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình điều tra đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 18/01/2025, bị cáo đến đám cưới địa chỉ số 138 Nguyễn Huệ, khu vực 5, phường A, quận I, thành phố Cần Thơ (nay là số 138 Nguyễn Huệ, khu vực 5, phường I, thành phố Cần Thơ) lén lút vào phòng ngủ tầng 1 của căn nhà lấy trộm tài sản là vàng loại vàng 24K gồm: 02 miếng vàng SJC, 02 sợi dây chuyền,

01 chiếc lắc đeo tay, 01 chiếc kiềng, 01 chiếc vòng đeo tay đã được định giá với tổng giá trị là 263.488.750 đồng nên cáo trạng truy tố bị cáo Lê Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa pH; bị cáo đã 01 lần bị Tòa án kết án về hành vi lén lút vào đám cưới để trộm cắp tài sản nhưng không biết cải sửa mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vào ngày 18/01/2025 bị cáo đã thuê xe đi từ nơi cư trú để đi đến nhiều nơi nhằm trà trộn vào các đám cưới để lén lút lấy trộm tài sản đã thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự để đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi một phần để trả lại cho người bị hại và bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của người bị hại; người bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên có căn cứ chấp nhận.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 299/2023/HS-ST ngày 08 – 12 – 2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh chưa chấp hành. Do đó, áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung là phù hợp.

Đối với ông Hồ Trung V hành nghề chạy taxi thuê và có chở bị cáo Lê Thị T nhưng không biết bị cáo T đi trộm cắp tài sản; còn bà Mai Thị Z đứng tên chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 50E – 008.16, đã giao xe cho ông Hồ Trung V chạy taxi, không biết việc chở bị cáo T đi trộm cắp tài sản nên không thu giữ xe ô tô và chưa đủ căn cứ để xử lý ông V với bà Liên; ông Nguyễn Văn Đức (chồng Lê Thị T) không biết T đi trộm cắp tài sản nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với ông Đức như đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ông Kiều Tiến H đã nhận lại 02 miếng vàng SJC trọng lượng vàng mỗi miếng 18,75gram (05 chỉ/miếng). Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị T tự nguyện thỏa thuận với ông Kiều Tiến H về việc trả lại giá trị tài sản còn lại mà bị cáo đã bán không thu hồi được với tổng số tiền theo biên bản định giá là 179.188.750 đồng. Quá trình điều tra đã thu giữ số tiền bị cáo bán tài sản phạm tội mà có với số tiền 158.000.000 đồng nên trả lại số tiền này cho ông Kiều Tiến H và bị cáo pH bồi thường cho ông Kiều Tiến H với số tiền 21.188.750 đồng theo sự thỏa thuận nên căn cứ Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng thu giữ:

Đối với số tiền 530.500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra đã

chứng minh được trong đó có 158.000.000 đồng là tiền bán số vàng do trộm cắp được mà có nên trả lại cho bị hại và số tiền còn lại 372.500.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, không phục vụ vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17 màu xanh, số Imei 1: 866522065969897, số Imei 2: 866522065969889 sim 1 số 0705015607, sim 2 số 0965765158 là tài sản cá nhân của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo như đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp.

Đối với 01 áo khoác dài tay màu đen, loại áo khoác nữ; 01 đầm liền màu đen có họa tiết hoa văn; 01 túi xách bằng da màu đen trên thân túi có chữ B; 01 đôi giày cao gót màu đen thu giữ đã lâu, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] về án phí: Bị cáo pH nộp án phí theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 22/01/2025.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt với bản án số: 299/2023/HS-ST ngày 08 – 12 – 2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Hình phạt chung bị cáo pH chấp hành là 11 (*mười một*) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 22/01/2025.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lê Thị T và ông Kiều Tiến H về việc bị cáo Lê Thị T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Kiều Tiến H số tiền 21.188.750 đồng (*hai mươi một triệu một trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

Về xử lý vật chứng:

Trong tổng số tiền 530.500.000 đồng đã thu giữ: Trả lại cho người bị hại ông Kiều Tiến H số tiền 158.000.000 đồng (*một trăm năm mươi tám triệu đồng*) và trả lại cho bị cáo Lê Thị T số tiền 372.500.000 đồng (*ba trăm bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*) nhưng tiếp tục quản lý số tiền trả lại cho bị cáo để đảm bảo thi

hành án.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17, màu xanh, số Imei 1: 866522065969897, số Imei 2: 866522065969889, bên trong có gắn 02 sim số, điện thoại đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác tay dài màu đen, loại áo khoác nữ; 01 (một) đầm liền màu đen có họa tiết hoa văn; 01 (một) túi xách bằng da màu đen trên thân túi có chữ B; 01 (một) đôi giày cao gót màu đen.

Bị cáo pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 529.700 đồng (năm trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người TGT;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- TAND. Tp Cần Thơ;
- Phòng THADS KV 2- Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- VKSND KV 2- Cần Thơ;
- CQ CSĐT Công an TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý